

Số: 3955A/TB-NHCS

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện mức lãi suất cho vay ưu đãi nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP, khoản 10 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP của Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 10/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức lãi suất cho vay ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) áp dụng đối với các khoản vay có dư nợ để mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở, Tổng Giám đốc NHCSXH thông báo thực hiện mức lãi suất cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở tại NHCSXH như sau:

1. Mức lãi suất cho vay ưu đãi tại NHCSXH áp dụng đối với các khoản vay có dư nợ để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, khoản 10 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP là 4,8%/năm đến ngày 31/12/2024. Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

2. Văn bản số 10576/NHCS-TDSV ngày 30/12/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc lãi suất cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành.

Nhận được Thông báo này, yêu cầu chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện./.

(Gửi kèm Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 10/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Nơi nhận:

- Tổng Giám đốc, TBKS (để b/cáo);
- Các PTGD, KTT;
- Các Ban CMNV Hội sở chính;
- Trung tâm Đào tạo, TTCNTT, SGD;
- Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TDSV.

KT: TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Thuận

Số: 486/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về mức lãi suất cho vay ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội áp dụng đối với các khoản vay có dư nợ để mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa nhà để ở

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tại Tờ trình số 66/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 12 năm 2022, Công văn số 19/NHCS-HĐQT ngày 08 tháng 3 năm 2023 và ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và Ngân hàng Chính sách xã hội tại cuộc họp ngày 04 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức lãi suất cho vay ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội áp dụng đối với các khoản vay có dư nợ để mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa nhà để ở theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP là 4,8%/năm.

Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất.

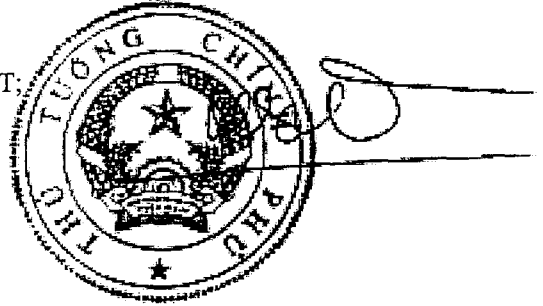
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, TKBT, PL, CN, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH (2b). M.Cường

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính